

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:Lớp:.....
Phòng thi:.....

CÂU HỎI

Câu 1. Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính (trang 4-5), cho biết điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Giang. B. Điện Biên. C. Khánh Hòa. D. Cà Mau.

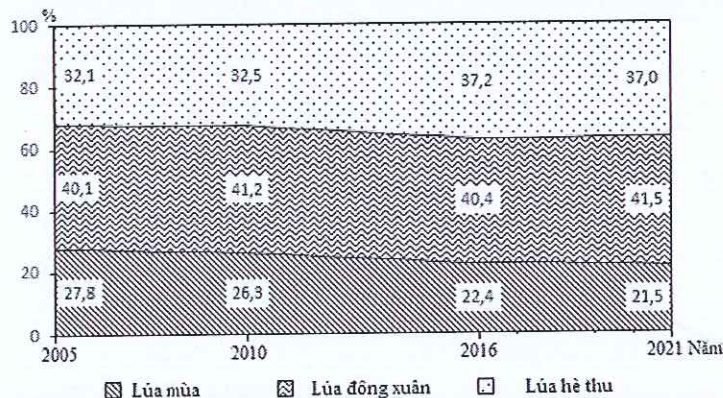
Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu (trang 9), cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Nha Trang có lượng mưa nhỏ nhất?

- A. Tháng I. B. Tháng XI. C. Tháng XII. D. Tháng II.

Câu 4. Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

- A. Á-Âu và Đại Tây Dương. B. Á-Âu và Thái Bình Dương.
C. Á-Âu và Ấn Độ Dương. D. Á-Âu và Bắc Băng Dương.

Câu 5. Cho biểu đồ về diện tích lúa của nước ta, giai đoạn 2005 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng của diện tích lúa các mùa vụ.
B. Chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ.
C. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ.
D. Chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.

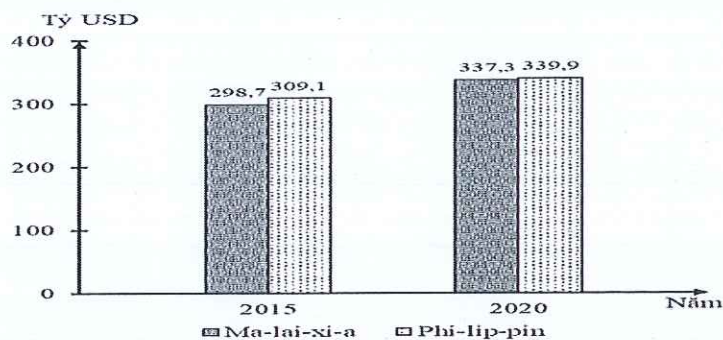
Câu 6. Khu vực nào sau đây ở nước ta **không** thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nước lợ?

- A. Ô trũng ở đồng bằng. B. Đầm phá.
C. Rừng ngập mặn. D. Bãi triều.

Câu 7. Gió mùa đông bắc hoạt động vào thời gian nào sau đây?

- A. Mùa đông. B. Thu - đông.
C. Tháng 5 đến tháng 10. D. Tháng 11 đến tháng 4.

Câu 8. Cho biểu đồ:



TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA MA-LAI-XI-A VÀ PHI-LIP-PIN NĂM 2015 VÀ 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin?

- A. Ma-lai-xi-a tăng, Phi-lip-pin giảm.
- B. Phi-lip-pin luôn cao hơn Ma-lai-xi-a.
- C. Ma-lai-xi-a luôn cao hơn Phi-lip-pin.
- D. Phi-lip-pin tăng, Ma-lai-xi-a giảm.

Câu 9. Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp là nguyên nhân chủ yếu làm cho

- A. thiên nhiên nước ta có sự phân hóa sâu sắc.
- B. thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- C. tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.
- D. địa hình nước ta trẻ lại, có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính (trang 4-5), cho biết tỉnh nào sau đây giáp với tỉnh Khánh Hòa ở phía Bắc?

- A. Phú Yên.
- B. Hà Tĩnh.
- C. Nghệ An.
- D. Ninh Thuận.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu (trang 9), cho biết gió tháng 1 tại trạm Đồng Hới chủ yếu thổi theo hướng nào sau đây?

- A. Bắc.
- B. Tây bắc.
- C. Tây nam.
- D. Đông bắc.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
- B. Tiếp giáp với Biển Đông.
- C. Trong vùng nhiều thiên tai.
- D. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính (trang 4-5), cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Sơn La.
- B. Yên Bái.
- C. Lai Châu.
- D. Phú Thọ.

Câu 14. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2015 VÀ 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2015	45091,0	21091,7	15341,3	8658,0
2021	43852,6	20628,8	15163,5	8060,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB thống kê 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện qui mô và cơ cấu sản lượng lúa của nước ta năm 2015 và 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Cột.
- D. Đường.

Câu 15. Vùng đất ngoài đê Đồng bằng sông Hồng là nơi

- A. không được bồi tụ phù sa hàng năm. B. có nhiều ô trũng ngập nước.
C. có bậc ruộng cao bạc màu. D. thường xuyên được bồi tụ phù sa.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu (trang 9), cho biết trong các trạm khí tượng sau đây, trạm khí tượng nào thuộc vùng khí hậu Trung và Nam Bắc Bộ?

- A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa.
C. Đà Nẵng. D. Điện Biên Phủ.

Câu 17. Hệ sinh thái ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do

- A. khí hậu nóng ẩm, sinh vật phong phú, thiên nhiên phân hóa.
B. tác động của con người, thêm lục địa sâu và địa hình độc đáo.
C. có nhiều rừng ngập mặn, tác động của nội lực và thủy triều.
D. có các bãi triều lớn, dạng địa hình và sinh vật phong phú.

Câu 18. Nhận định đúng về đặc điểm địa hình vùng thêm lục địa nước ta là

- A. mở rộng ở phía Bắc và phía Nam, thu hẹp ở miền Trung.
B. thu hẹp ở phía Bắc, mở rộng ở miền Trung và phía Nam.
C. thu hẹp ở phía Bắc và phía Nam, mở rộng ở miền Trung.
D. mở rộng ở phía Bắc, thu hẹp ở miền Trung và phía Nam.

Câu 19. Nơi có thêm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

- A. Bắc Trung Bộ. B. Bắc Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 20. Tính chất của gió mùa mùa hạ là

- A. lạnh, ẩm. B. nóng, khô. C. lạnh, khô. D. nóng, ẩm.

Câu 21. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu (trang 9), cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Tây Bắc Bộ?

- A. Thanh Hóa. B. Lạng Sơn. C. Điện Biên Phủ. D. Sa Pa.

Câu 22. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Mã. B. Sông Cả. C. Sông Chu. D. Sông Đà.

Câu 23. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông (trang 10), cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

- A. Cầu. B. Đà. C. Lô. D. Gâm.

Câu 24. Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực miền núi. B. khu vực cao nguyên.
C. khu vực đồng bằng. D. khu vực trung du.

Câu 25. Nước ta nằm ở nơi tiếp giáp giữa lục địa và đại dương nên

- A. có tài nguyên sinh vật phong phú. B. tài nguyên khoáng sản đa dạng.
C. khí hậu có bốn mùa rõ rệt. D. khí hậu có nền nhiệt độ cao.

Câu 26. Bề mặt địa hình đồng bằng sông Hồng bị chia cắt thành nhiều ô là do

- A. phù sa sông bồi tụ trên một bề mặt không bằng phẳng.
B. con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh.
C. có hệ thống kênh mương thủy lợi phát triển
D. xây dựng hệ thống đê ven sông ngăn lũ.

Câu 27. Vùng đất ngoài đê ở đồng bằng sông Hồng là nơi

- A. có bậc ruộng cao bạc màu. B. được bồi đắp phù sa thường xuyên.
C. không được bồi đắp thường xuyên. D. có nhiều ô trũng ngập nước.

Câu 28. Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A. Đất đai. B. Khí hậu. C. Sông ngòi. D. Địa hình.

Câu 29. Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

- A. tây nam. B. tây bắc. C. đông nam. D. đông bắc.

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông(trang 10), cho biết sông nào sau đây đổ ra Biển Đông qua cửa Đại?

- A. Sông Thu Bồn. B. Sông Bến Hải. C. Sông Gianh. D. Sông Ba.

Câu 31. Đồng bằng ven biển miền Trung có

- A. vũng, vịnh, đầm phá ven biển. B. nhiều cửa sông lớn đổ ra biển.
C. bờ biển thấp, phẳng. D. thềm lục địa mở rộng.

Câu 32. Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta là

- A. xói mòn, rửa trôi. B. bồi tụ, xói mòn.
C. bồi tụ, mài mòn. D. xâm thực, bồi tụ.

Câu 33. Hai bể dầu khí có trữ lượng lớn nhất ở thềm lục địa Biển Đông nước ta là

- A. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai. B. Cửu Long và Sông Hồng.
C. Sông Hồng và Trung Bộ. D. Nam Côn Sơn và Cửu Long.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu (trang 9), cho biết trạm khí tượng nào sau đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C?

- A. Lạng Sơn. B. Sa Pa. C. Điện Biên Phủ. D. Hà Nội.

Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy Con Voi cùng hướng với dãy núi nào sau đây?

- A. Bắc Sơn. B. Sông Gâm. C. Ngân Sơn. D. Tam Đảo.

Câu 36. Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

- A. quần đảo. B. đảo ven bờ. C. hải đảo. D. đảo xa bờ.

Câu 37. Nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề

- A. làm muối. B. nuôi trồng thủy sản.
C. khai thác hải sản. D. chế biến thủy sản.

Câu 38. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính (trang 4-5), cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp Lào?

- A. Lai Châu. B. Lào Cai. C. Sơn La. D. Điện Biên.

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

- A. Pu Si Lung. B. Rào Cỏ. C. Phu Hoạt D. Pu Xei Lai

Leng.

Câu 40. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

- A. Kon Ka Kinh. B. Vọng Phu. C. Chư Yang Sinh. D. Ngọc Linh.

----- **HẾT** -----